

V/v: Tranh chấp ly hôn

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THANH TRÌ - THÀNH PHỐ HÀ NỘI

Nội. Sau khi kết hôn, anh chị chung sống tại Số 44, ngõ 1, xóm C, xã T, huyện T, Hà Nội. Quá trình chung sống, anh chị chung sống hòa thuận đến năm 2018 thì phát sinh mâu thuẫn, thường xuyên cãi nhau. Nguyên nhân là do vợ chồng không có tiếng nói chung, bất đồng quan điểm, chung sống không hợp nhau. Anh chị cũng có mâu thuẫn về vấn đề tiền bạc. Chị O ít quan tâm đến bố mẹ anh D, không chăm lo cuộc sống gia đình, công việc nấu ăn, bếp núc... Khoảng đầu năm 2023, khi cãi nhau, chị O còn ném quần áo của anh D ra khỏi nhà. Chị O cũng là người làm đơn ly hôn, nhưng sau đó không nộp đơn. Hiện nay anh chị vẫn chung sống nhưng anh D không còn tình cảm, cuộc sống hôn nhân không hạnh phúc. Nay anh D xin được ly hôn với chị O.

Về con chung: Anh chị có 01 con chung là Đào Duy H, sinh ngày 23/05/2017. Anh D xin giao cháu H cho chị O trực tiếp nuôi dưỡng, giáo dục. Anh D tự nguyện cấp dưỡng nuôi con 2 triệu đồng/tháng.

Về tài sản chung, nhà đất và công nợ: Anh chị không yêu cầu Tòa xem xét, giải quyết.

** Tại bản tự khai và trong quá trình giải quyết vụ án, bị đơn, chị Mai Thị Kiều O trình bày:*

Về quan hệ hôn nhân: chị O xác nhận anh D trình bày về quá trình anh chị kết hôn, chung sống là đúng sự thật. Anh chị chung sống đến khoảng cuối năm 2022 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do anh D thường xuyên đi chơi với bạn bè, về muộn và mâu thuẫn về kinh tế gia đình. Anh D ít quan tâm đến gia đình, vợ con, không chủ động trong các khoản chi tiêu gia đình. Khoảng thời gian đó, hai vợ chồng thường xuyên cãi nhau căng thẳng. Nhưng anh chị vẫn sống chung nhà nên dần dần, mâu thuẫn cũng dịu đi. Đến thời điểm hiện nay, anh chị đã chung sống bình thường. Chị O cũng vẫn quan tâm đến bố mẹ anh D, không phải như anh D trình bày. Việc chị O ném quần áo của anh D là do anh D đi về muộn mà không báo với chị. Còn về đơn ly hôn chị O làm là do trong lúc nóng giận, thực tế, chị O không muốn ly hôn và không nộp đơn ly hôn. Anh D xin ly hôn thì chị O không đồng ý do anh chị không có mâu thuẫn gì quá nghiêm trọng, hiện tại vẫn chung sống bình thường với nhau và do con anh chị còn nhỏ, chị O không muốn ảnh hưởng đến tâm lý của cháu. Trong thời gian Tòa án giải quyết vụ án, chị O đã nói chuyện với anh D nhiều lần để thuyết phục anh D rút

đơn ly hôn nhưng không được. Nay anh D vẫn cương quyết ly hôn, chị O không đồng ý nhưng chị cũng không còn biện pháp nào để thuyết phục anh D.

Về con chung: Chị O xác nhận anh chị có 01 con chung như anh D trình bày. Trong trường hợp ly hôn, chị O xin được nuôi con và đồng ý với mức cấp dưỡng nuôi con 2 triệu đồng/tháng.

Về tài sản chung, nhà đất và công nợ: Anh chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa:

- Các đương sự vẫn giữ nguyên quan điểm như đã trình bày.
- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thanh Trì có quan điểm:

Về tố tụng: Tòa án thụ lý vụ án đúng thẩm quyền, xác định đúng quan hệ pháp luật, xác định đúng tư cách người tham gia tố tụng, tuân thủ đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự trong quá trình giải quyết vụ án. Hội đồng xét xử điều khiển phiên tòa theo đúng trình tự, thủ tục. Các đương sự chấp hành đầy đủ quyền và nghĩa vụ theo quy định của Bộ luật tố tụng Dân sự.

Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh Đào Hoàng D, anh D được ly hôn chị Mai Thị Kiều O; Về con chung: Giao con chung là Đào Duy H, sinh ngày 23/05/2017 cho chị O trực tiếp nuôi dưỡng, giáo dục. Anh D có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con 2.000.000 đồng/tháng kể từ tháng 12/2023 cho đến khi cháu đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác. Anh D được quyền thăm nom, chăm sóc con chung không ai được cản trở. Về tài sản chung, nhà đất, công nợ: Anh chị không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét. Về án phí: Anh D phải nộp tiền án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra công khai tại phiên tòa, các chứng cứ và tài liệu do các đương sự xuất trình, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng:

1.1. Về quan hệ pháp luật: Anh Đào Hoàng D đề nghị Tòa án giải quyết việc ly hôn với chị Mai Thị Kiều O. Hội đồng xét xử xác định quan hệ pháp luật

là tranh chấp về hôn nhân và gia đình theo quy định tại khoản 1 Điều 28 Bộ luật Tố tụng dân sự.

1.2. Về thẩm quyền giải quyết: Bị đơn là chị Mai Thị Kiều O hiện đang sinh sống tại địa chỉ số 44, ngõ 1, xóm C, xã T, huyện T, Hà Nội nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Thanh Trì, thành phố Hà Nội theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung vụ án:

2.1. Về quan hệ hôn nhân: Anh Đào Hoàng D và chị Mai Thị Kiều O kết hôn trên cơ sở tự nguyện, tự do tìm hiểu và có đăng ký kết hôn ngày 24/10/2016 tại UBND xã T, huyện T, Hà Nội. Hội đồng xét xử xác định quan hệ hôn nhân của anh chị là hợp pháp.

Sau khi kết hôn, anh chị chung sống hòa thuận đến năm 2018 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do hai vợ chồng bất đồng quan điểm, lối sống, mâu thuẫn về kinh tế. Anh D cho rằng chị O ít quan tâm đến gia đình và bố mẹ anh. Theo chị O, trước đây vợ chồng có mâu thuẫn là do anh D thường xuyên đi chơi với bạn bè về muộn. Anh D ít quan tâm đến gia đình, vợ con, không chủ động trong các khoản chi tiêu gia đình. Nay anh D xác định tình cảm vợ chồng không còn, anh xin được ly hôn với chị O. Chị O không đồng ý ly hôn do hiện nay, anh chị đã hòa thuận, chung sống bình thường, không có mâu thuẫn gì lớn. Chị đã cố gắng thuyết phục anh D rút đơn nhưng không được và không còn biện pháp nào khác để hàn gắn mâu thuẫn vợ chồng.

Qua xác minh tại chính quyền địa phương xác định anh D và chị O có mâu thuẫn về tình cảm, thường xuyên cãi nhau. Tòa án đã tiến hành làm việc và mở các phiên hòa giải cho anh chị nhưng không được. Hội đồng xét xử xét thấy, anh D và chị O mâu thuẫn trầm trọng, cuộc sống không có hạnh phúc, mục đích hôn nhân không đạt được. Do vậy, căn cứ Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 xử cho anh D được ly hôn chị O.

2.2. Về con chung: Anh Đào Hoàng D và chị Mai Thị Kiều O có 01 con chung là Đào Duy H, sinh ngày 23/05/2017. Trường hợp anh chị ly hôn, anh D đề nghị giao con chung cho chị O nuôi và tự nguyện cấp dưỡng nuôi con

2.000.000 đồng/tháng. Chị O đồng ý nuôi con và mức cấp dưỡng như anh D trình bày.

Trên cơ sở quy định của pháp luật, để đảm bảo quyền lợi của các đương sự, có xét đến nguyện vọng của anh chị và để đảm bảo sự ổn định trong cuộc sống, học tập, sinh hoạt cũng như tâm lý phát triển của con chung, Hội đồng xét xử căn cứ Điều 81, 82 Luật Hôn nhân và gia đình, giao con chung cho chị O trực tiếp nuôi dưỡng, giáo dục.

Lời khai của các đương sự về việc cấp dưỡng nuôi con là phù hợp với quy định của pháp luật, do đó, Hội đồng xét xử xác định anh D có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung 2.000.000 đồng/tháng kể từ tháng 12/2023 cho đến khi con chung đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác. Anh D có quyền đi lại, thăm nom, chăm sóc con chung không ai được cản trở.

2.3. Về tài sản chung, nhà đất, công nợ: Anh D, chị O không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[3] Về án phí: Anh Đào Hoàng D phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định tại khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[4] Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn, bị đơn có quyền kháng cáo bản án theo quy định tại Điều 271 và Điều 273 Bộ luật tố tụng Dân sự.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng:

- Điều 51, 56, 57, 81, 82, 83, 84 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;
- Khoản 1 Điều 28, Điều 35, Điều 39, Điều 147, Điều 227, Điều 271, Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;
- Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh Đào Hoàng D. Anh Đào Hoàng D được ly hôn chị Mai Thị Kiều O.

2. Về con chung: Xác nhận anh Đào Hoàng D và chị Mai Thị Kiều O có 01 con chung là Đào Duy H, sinh ngày 23/05/2017. Sau ly hôn, giao con chung cho chị Mai Thị Kiều O trực tiếp nuôi dưỡng, giáo dục. Anh D có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung 2.000.000 đồng/tháng kể từ tháng 12/2023 cho đến khi con chung 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác. Anh D có quyền đi lại, thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung không ai được cản trở.

3. Về tài sản chung, nhà đất và công nợ: Anh D, chị O không yêu cầu Tòa án giải quyết nên tòa không xem xét.

4. Về án phí: Anh Đào Hoàng D phải nộp 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai số 63942 ngày 04/10/2023 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Thanh Trì. Anh D đã nộp đủ án phí.

5. Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND TP. Hà Nội;
- VKSND TP. Hà Nội;
- VKSND huyện Thanh Trì;
- Chi cục THADS huyện Thanh Trì;
- Các bên đương sự;
- Lưu HSVA.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Văn Thắng

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM:
CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

NGUYỄN VĂN THẮNG

Nơi nhận:

- TAND TP. Hà Nội;
- VKSND TP. Hà Nội;
- VKSND huyện Thanh Trì;
- Chi cục THADS huyện Thanh Trì;
- Các bên đương sự;
- Lưu HSVA.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Văn Thắng